TÒA ÁN NHA DA
HUYỆN Y, TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 114 /2023/DSST.
Ngày 07/7/2023.
Về việc tranh chấp: " Hợp đồng vay tài sản" .

NHA DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHA DA HUYỆN Y, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhA dA:

1. Ông **Phạm Trung Thành**.
2. Ông **Trần Văn Nhu**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Trường An** - Thư ký Tòa án nhA dA huyện Y.

Ngày 07/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhA dA huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/TLST-DS ngày 05/5/2023 về việc tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2023/QĐXX-ST ngày 23/6/2023 giữa các đương sự:

1/ ***Nguyên đơn***: Chị **Nguyễn Thị TH**, sinh năm 1977. Nơi cư trú: số 21A, đường Ngô Quyền, khu X, phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Đại diện ủy quyền: Ông **Lê Hoàng A**, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: số 362 B, tổ 18, khu 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tiền Giang. Theo văn bản ủy quyền ngày 05/5/2023, lập tại Ủy ban nhA dA thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.(có mặt).

2/ ***Bị đơn*:**

1-Bà **Hồ Thị TH**, sinh năm 1956. Nơi cư trú: ấp Hậu Phú 03, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Y, tỉnh Tiền Giang. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2-Anh **Trần Văn NG**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp Hậu Phú 03, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Y, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/4/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện nguyên đơn chị Nguyễn Thị TH là ông Lê Hoàng A trình bày:

Do quen biết và thấy bà Hồ Thị TH và anh Trần Văn NG có vay tiền bên ngoài đến hạn không có tiền trả và người cho vay yêu cầu làm thủ tục sang tên nên vào ngày 05/9/2022 thì chị TH có cho bà TH mượn số tiền là 330.000.000 đồng để trả nợ và sang tên đất trở lại với thời hạn là 30 ngày, anh NG đại diện làm giấy biên nhận. Khi đến ngày trả tiền thì bà TH và anh NG không có tiền trả nên xin chuyển số tiền mượn sang tiền vay, nên vào ngày 05/10/2022 thì làm giấy biên nhận lại với thời hạn 06 tháng, lãi suất là 1,5% và bà TH đại diện làm giấy vay tiền và có thế chấp 02 giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số DH871414 ở thửa số 167, diện tích 785,4 m^2 do bà Hồ Thị TH đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 27/10/2022 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 826676871414 ở thửa số 169, diện tích 764,2 m^2 do bà Hồ Thị TH đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Sở tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 27/10/2022. Hai phần đất trên có địa chỉ ở ấp Hậu Phú 03, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Y.

Từ khi làm giấy vay tiền cho đến nay phía bà TH và anh NG không có trả vốn và lãi, chị có yêu cầu nhiều lần nhưng phía bà TH và anh NG hẹn hoài.

Nay chị TH yêu cầu bà TH và anh NG liên đới trả cho chị số tiền vay là 330.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử với mức lãi suất theo thỏa thuận là 1,5%/ tháng, làm một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Trần Văn NG trình bày: Anh thừa nhận có cùng với bà TH vay của chị TH số tiền 330.000.000 đồng và cũng đồng ý trả số tiền trên cho chị TH nhưng xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng hoặc NGy sau khi bán được đất và xin không trả lãi, còn trả theo yêu cầu của chị TH thì anh không có khả năng vì hiện nay kinh tế gia đình gặp khó khăn.

Tại phiên tòa bà Hồ Thị TH vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 14/6/2023 bà thừa nhận có cùng anh NG vay của chị TH số tiền 330.000.000 đồng và cũng đồng ý trả số tiền trên cho chị TH nhưng xin trả NGy sau khi bán được đất và xin không trả lãi, còn trả theo yêu cầu của chị TH thì bà không có khả năng vì hiện nay kinh tế gia đình gặp khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1.Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị TH yêu cầu bà Hồ Thị TH và anh Trần Văn NG trả số tiền vay là 330.000.000 đồng nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dA sự theo khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dA sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của bà Hồ Thị TH và anh Trần Văn NG ở ấp Hậu Phú 03, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Y, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhA dA huyện Y theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dA sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại điều 463 Bộ luật dA sự.

1.2.Bà Hồ Thị TH có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dA sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà TH.

[2].Về nội dung:

2.1. Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai của đương sự và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn chị Nguyễn Thị TH có cho bà Hồ Thị TH và anh Trần Văn NG vay số tiền là 330.000.000 đồng và bà TH và anh NG có làm giấy biên nhận nợ, ký tên với lãi suất là 1,5%/ tháng và thỏa thuận thời hạn là 06 tháng trả. Khi đến hạn bà TH và anh NG không trả và kéo dài cho đến nay. Nay chị TH yêu cầu bà TH và anh NG trả số tiền

330.000.000 đồng là có căn cứ. Căn cứ điều 463 và điều 466 Bộ luật dA sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị TH.

2.2.Về lãi suất chị TH yêu cầu tính lãi số tiền 330.000.000 từ ngày 05/10/2022 cho cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 9 thángvới mức lãi suất là 1,5%/ tháng là có căn cứ. Căn cứ vào khoản 1 điều 468 Bộ luật DA sự số tiền lãi được tính như sau: 330.000.000 đồng x 9 tháng x 1,5% = 44.550.000 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và lãi bà TH và anh NG phải trả cho chị TH là 330.000.000 đồng + 44.550.000 đồng tiền lãi = 374.550.000 đồng.

2.3.Tại phiên tòa bà Hồ Thị TH vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 14/6/2023 bà thừa nhận có cùng anh NG vay của chị TH số tiền 330.000.000 đồng và cũng đồng ý trả số tiền trên cho chị TH nhưng xin trả NGy sau khi bán được đất và xin không trả lãi, còn trả theo yêu cầu của chị TH thì bà không có khả năng vì hiện nay kinh tế gia đình gặp khó khăn nhưng không được phía chị TH chấp nhận. Xét thấy số tiền trên bà TH vay đã lâu, nay xin trả dần là cố tình kéo dài thời gian trả nợ là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị TH và trái với quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần và xin không trả lãi của bà TH.

2.4. Tại phiên tòa anh Trần Văn NG thừa nhận có cùng với bà TH vay của chị TH số tiền 330.000.000 đồng và cũng đồng ý trả số tiền trên cho chị TH nhưng xin trả sau khi bán được đất và xin không trả lãi, còn trả theo yêu cầu của chị TH thì anh không có khả năng vì hiện nay kinh tế gia đình gặp khó khăn nhưng không được phía chị TH chấp nhận. Xét thấy số tiền trên anh NG vay đã lâu, nay xin trả dần là cố tình kéo dài thời gian trả nợ là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị TH và trái với quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần và xin không trả lãi của anh NG.

[3]. Bà Hồ Thị TH thuộc diện người cao tuổi được miễn án phí nhưng bà không có đơn yêu cầu nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và anh Trần Văn NG phải chịu án phí dA sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dA sự;
- Điều 288, Điều 463 , Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dA sự;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị TH. Buộc bà Hồ Thị TH và anh Trần Văn NG phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị TH tổng số tiền vốn và lãi là 374.550.000 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dA sự.

Chị Nguyễn Thị TH phải hoàn trả lại cho bà Hồ Thị TH và anh Trần Văn NG 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH871414 ở thửa số 167, diện tích 785,4 m^2 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 826676 ở thửa số 169, diện tích 764,2 m^2 do bà Hồ Thị TH đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được sở tài nguyên và

Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 27/10/2022 sau khi bà TH và anh NG thanh toán hết số tiền trên cho chị TH.

2. Án phí :

- Bà Hồ Thị TH và anh Trần Văn NG liên đới chịu 18.725.500 đồng án phí dA sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị TH 8.993.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011330 ngày 05/5/2023 của Chi cục Thi hành án dA sự huyện Y.

3- Chị Nguyễn Thị TH và anh Trần Văn NG có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Hồ Thị TH được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dA sự thì người được thi hành án dA sự, người phải thi hành án dA sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dA sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dA sự.

Nơi nhận:
- TANDTỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trương Việt Chương